



BAN QUẢN LÝ QUY HOẠCH LƯU VỰC SÔNG HỒNG-THÁI BÌNH

TIN VỀ HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2004 CỦA BAN QUẢN LÝ QUY HOẠCH LƯU VỰC SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

THAI BINH - RED RIVER BASIN ORGANIZATION REPORT ON FINAL WORKSHOP, DECEMBER 2004
(Văn phòng Ban QLQHLV sông Hồng - Thái Bình)

On 28 December 2004, the final workshop of the Central Office of Red River Basin Organization was held at Defense Ministry Palace - 33A Pham Ngu Lao, Hanoi. The workshop discussed the activities performed by the RRBO in 2004 and outlined the orientations for activities in 2005. The workshop was chaired by Dr. Pham Hong Giang, The Vice Minister of Agricultural and Rural Development.)

Ngày 28 tháng 12 năm 2004, tại khách Bộ Quốc phòng - 33A Phạm Ngũ Lão - Hà Nội, Văn phòng Ban Quản lý Quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình đã tổ chức Hội nghị tổng kết các hoạt động của Ban trong năm 2004. Gs.Ts KH Phạm Hồng Giang, Thứ trưởng Bộ NN và PTNT - Trưởng Ban QLQHLV sông Hồng - Thái Bình chủ trì Hội nghị.

Tham gia Hội nghị có 65 đại biểu là thành viên của Ban, đại diện các Bộ, Ban, Ngành, cơ quan liên quan, Sở NN và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường của 21 tỉnh, thành nằm trong lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

Các thành viên tham gia Hội nghị đã được nghe các báo cáo sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2004 và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2005 của Ban Quản lý Quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình. Nội dung Báo cáo tổng kết lại những hoạt động của Ban đã thực hiện từ đầu năm 2004, trong đó có một số hoạt động chính sau:

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan tiến hành xây dựng chiến lược phát triển thủy lợi trong gian đoạn 2010 - 2020.

- Thực hiện các dự án Quy hoạch sử dụng tổng hợp nguồn nước theo các lưu vực sông, dự án thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Phối hợp với Cục Thủy lợi thực hiện tốt công tác phòng chống hạn đầu vụ đông xuân 2004 lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

- Phối hợp với Cục Quản lý đề điều và PCLB thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão năm 2004. Tiếp tục triển khai thực hiện dự án quy hoạch phòng chống lũ



Các đại biểu đóng góp ý kiến trong Hội nghị tổng kết năm 2004 của Ban



Thứ trưởng Phạm Hồng Giang chủ trì Hội nghị tổng kết năm 2004

quét các tỉnh miền núi phía Bắc.

- Trình và đã được Bộ trưởng Bộ NN và PTNT phê duyệt Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban QLQHLV sông Hồng - Thái Bình, ký ngày 9/4/2004.

- Thực hiện tốt vai trò Ban chỉ đạo của Dự án thủy lợi sông Hồng 2 do ADB tài trợ.

- Văn phòng Ban đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của Ban, bao gồm:
+ Tổ chức chuyên công tác thực địa bao gồm 10 tỉnh thuộc tiểu lưu vực sông Cầu và sông Đáy để nắm bắt thực trạng khai thác và quản lý nguồn nước các tỉnh và thu thập ý kiến về thành lập hai Tiểu Ban Quản lý lưu vực sông Cầu và sông Đáy.

+ Xuất bản được 4 bản tin của Ban.

+ Lập trang Web của Ban Quản lý Quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

+ Tổ chức hai buổi Hội thảo tổng kết và lập chương trình hành động của Ban vào giữa và cuối năm 2004.

- Dự kiến chương trình hoạt động của Ban năm 2005, trong đó:

+ Thành lập các Tiểu ban cho hai tiểu lưu vực sông Cầu và sông Đáy. Thông qua quy chế hoạt động cho hai Tiểu ban này.

+ Tổ chức Hội thảo nghe các báo cáo khoa học, trao đổi ý kiến và thống nhất

phương hướng hành động.

+ Hỗ trợ các hoạt động đối phó với thiên tai năm 2005.

+ Tổ chức tham quan học tập ở một số lưu vực trên thế giới.

+ Dự kiến soạn thảo kế hoạch chiến lược cho Ban.

2. Dự thảo thành lập hai Tiểu Ban quản lý Quy hoạch tiểu lưu vực sông Cầu và sông Đáy: Nội dung của Dự thảo quy chế gồm 6 chương với 11 điều.

3. Thực trạng quản lý, khai thác nguồn nước và công tác thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên và ý kiến về thành lập Tiểu ban Quản lý tiểu lưu vực sông Cầu: Báo cáo đã nêu lên những nét chính trong vấn đề tổng quan lưu vực sông Cầu tại tỉnh Thái Nguyên và những vấn đề nổi cộm cần tháo gỡ. Tỉnh Thái Nguyên cũng hoàn toàn nhất trí và thấy cần thiết phải thành lập "Tiểu ban Quản lý tiểu lưu vực sông Cầu", Thái Nguyên sẵn sàng đóng góp quỹ đất để xây dựng trụ sở của Ban.

4. Những kết quả và giải pháp của công tác thủy lợi phục vụ chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp ở Hà Nam và ý kiến về thành lập Tiểu ban Quản lý tiểu lưu vực sông Đáy:

Trong số này:

- Hội thảo hoạt động quản lý quy hoạch lưu vực sông năm 2004
 - Hội thảo về thiên tai
 - Đại hội lần thứ 2 của Hội Thủy lợi Việt Nam
- Hội thảo xử lý nền đắp
 - Miền Bắc thoát khỏi hạn hán
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi
 - Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
 - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành thông tư hướng dẫn việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước
- Đánh giá phát triển thủy lợi phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp các tỉnh miền núi và trung du bắc bộ từ năm 1986-2003
- Hoạt động của dự án thủy lợi sông Hồng giai đoạn 2 - phần A
- Mạng lưới các tổ chức lưu vực sông Châu Á (Narbo)
 - Hệ thống quản lý tài nguyên nước tổng hợp mới của khu vực châu Á
 - Ban thư ký Narbo tham dự hội nghị trụ bi cho đến đầu nước Đông Nam Á lần thứ hai

In this Issue:

- 2004 Seminar on Management activities for River basins planning
- Natural Disaster Workshop
- 2nd Conference of Vietnam Hydraulic Association
- Workshop on Dam Foundation Treatment
- The northern delta - Out of the drought
- Decision of Minister of Agricultural and Rural Development on the Promulgation of Regulations on Mandates and Procedures applied in the Licensing to Waste Water Discharge into Irrigation and Drainage Schemes
- Decision of Minister of Agricultural and Rural Development on the Promulgation of regulations on Licensing to Protection Activities of Hydraulic Structures
- Decision of Minister of Agricultural and Rural Development on the Promulgation of Circulations on Guidelines to the Formation, Improvement and Development of Water User Organization
- Assessment on Irrigation Development in Preparation for the Shift in Agro-economic Mechanism in Mountainous Provinces and Northern Midland Area Period 1986-2003
- Activities of 2nd Red River Basin Planning Sector - Part A
- Network of Asian River Basin Organizations
- New System of Integrated Water Resource Management in Asia
- NARBO Secretariat attended prep meeting for 2nd Southeast Asia Water Forum

Báo cáo đã tóm tắt tình hình quản lý khai thác CTTL phục vụ cấp nước, tiêu nước, chống lũ của tỉnh, công tác thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất cây trồng vật nuôi, những kết quả đạt được, những khó khăn tồn tại, các kiến nghị và hướng giải quyết. Lãnh đạo Sở NN và PTNT tỉnh Hà Nam cho rằng cần thành lập Tiểu ban QLQHLV sông Đáy - sông Nhuệ.

5. Tình hình và kết quả chống hạn đầu năm 2004 trong lưu vực sông Hồng - Thái Bình. Tình hình thời tiết và dự báo nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình năm 2005. Nhu cầu dùng nước cho vụ đông xuân năm 2005 và những công tác triển khai phòng chống hạn năm 2005.

6. Tổng kết công tác phòng chống lụt bão năm 2004 và nhiệm vụ công tác phòng chống lụt bão năm 2005.

7. Giới thiệu quy hoạch xây dựng vùng thủ đô Hà Nội: Mục tiêu và sự cần thiết của quy hoạch xây dựng vùng thủ đô Hà Nội; hiện trạng về đô thị, du lịch, công nghiệp trong vùng Hà Nội; những lợi thế và hạn chế cùng những cơ hội và thách thức đối với vùng thủ đô Hà Nội; dự báo phát triển kinh tế, xã hội của vùng; và cuối cùng đưa ra các biện pháp hạ tầng kỹ thuật đối với từng vùng trong vùng thủ đô Hà Nội.

8. Báo cáo về tiến độ thực hiện Dự án thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn 2 do ADB tài trợ.

Trong phần thảo luận các đại biểu tham gia cuộc họp đã thảo luận về tình hình hoạt động của Ban trong năm 2004 và kế hoạch hoạt động trong những năm tiếp theo, vấn đề thành lập Tiểu ban Quản lý QHLV sông Cầu, sông Đáy.

Thay mặt cho Ban Quản lý Quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Thứ trưởng Phạm Hồng Giang đã có những kết luận của phiên họp theo sự đồng thuận của các đại biểu và một số ý kiến từ những kinh nghiệm rút ra như sau:

- Đặt ra vấn đề quản lý tài nguyên nước theo lưu vực sông là rất khoa học và tiến bộ, trên cơ sở nguồn nước để triển khai phát triển các ngành kinh tế khác. Vì vậy mô hình Ban Quản lý QHLV là tương đối thích hợp, chúng mang tính tư vấn và cùng nhau bàn bạc để có thể giải quyết và kiến nghị các vấn đề.

- Cần thiết thành lập hai Tiểu ban Quản lý quy hoạch tiểu lưu vực sông Cầu, sông Đáy và nghiên cứu các điều trong Dự thảo để có thể khả thi.

- Quy hoạch cần mang tính liên ngành, có thông tin và trao đổi giữa các Bộ, Ban, Ngành, các cơ quan.

- Ban cần có sinh hoạt phong phú hơn, ngoài các Hội nghị tổng kết hàng năm cần có các hội thảo đi sâu vào các chuyên đề, nghe các đồ án quy hoạch các chuyên ngành.

- Các Bản tin và trang Web cần cập nhật thông tin thường xuyên. Tổ chức học tập và tham khảo ý kiến các chuyên gia trong nước và nước ngoài

HỘI THẢO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUY HOẠCH LƯU VỰC SÔNG NĂM 2004 2004 SEMINAR ON MANAGEMENT

ACTIVITIES FOR RIVER BASINS PLANNING

On 12 January 2005, the workshop "Management activities in river basin planning in 2004" was held at Meeting hall no. 201 - B6 - Ministry of Agricultural and Rural Development by Department of Water resources. The workshop was chaired by Dr. Phạm Hồng Giang, The Vice Minister of Agricultural and Rural Development. The workshop is aimed at reviewing and evaluating the management of river basin planning in 2004 and outlined the orientations for activities in next period.

Ngày 12 tháng 1 năm 2005, tại Hội trường phòng 201 nhà B6 - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thủy lợi đã tổ chức Hội thảo "Hoạt động quản lý quy hoạch lưu vực sông năm 2004". GS.TS Phạm Hồng Giang, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tham gia chủ trì Hội thảo. Mục tiêu của Hội thảo là đánh giá những kết quả đã đạt được trong công tác quản lý quy hoạch lưu vực sông năm 2004 và chỉ ra thời cơ và hoạt động trong giai đoạn tiếp theo để đưa công tác quản lý tổng hợp lưu vực sông ngày càng vững mạnh, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói chung cũng như ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nói riêng.

Các thành viên tham gia Hội thảo đã được nghe các báo cáo trình bày về:

+ Hoạt động quản lý quy hoạch lưu vực sông của Văn phòng Quản lý các lưu vực sông.

+ Công tác chỉ đạo chống hạn cuối 2004 - đầu 2005 trong lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

+ Báo cáo về chống lũ cho Đồng bằng sông Hồng và Hà Nội.

+ Hoạt động quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình năm 2004 và kế hoạch 2005 của Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

+ Hoạt động quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long và sông Đồng Nai năm 2004 và kế hoạch 2005 của Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long, Đồng Nai.

HỘI THẢO VỀ THIÊN TAI NATURAL DISASTER WORKSHOP

In two days of 28th December 2004 and 13th January 2005, the workshop on natural disaster was held by the Vietnam Hydraulics Association at Meeting hall T35 in Water resource university. Eighteen reports and ten lectures have been presented and discussed among participants. These documents contributed to the formation of basic arguments for the technical and management measures used in detection, prevention, control and mitigation of natural disaster damages.

Trong hai ngày 28/12/2004 và 13/01/2005 tại Hội trường T35 trường Đại học Thủy lợi, Hội Thủy lợi đã tổ chức Hội thảo về thiên tai; 18 báo cáo và gần 10 tham luận của các đồng chí Cục trưởng, Cục phó Cục Thủy lợi, của đại diện lãnh đạo Cục Đê điều - PCLB, của nhiều nhà khoa học và



quản lý thuộc Trường Đại học Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi, của một số cơ quan TW, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên - Môi trường, Hội Thủy lợi và một số địa phương.

Các báo cáo đã góp phần đưa ra những cơ sở lý luận về các giải pháp kỹ thuật và quản lý để phát hiện phòng chống giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

Nhiều đại biểu tham dự đã nêu lên những vấn đề lớn thuộc lĩnh vực quản lý mà lâu nay ta chưa quan tâm đúng mức và thực hiện đầy đủ cần được thực hiện và cần được quán triệt sâu sắc từ lãnh đạo TW đến các cấp cơ sở.

ĐẠI HỘI LẦN THỨ 2 CỦA HỘI THỦY LỢI VIỆT NAM 2nd CONFERENCE OF VIETNAM HYDRAULIC ASSOCIATION

On 14 January 2005, the 2nd conference of Vietnam Hydraulics Association was held

with the full participation of representatives from central offices, unit associations and related agencies as local ones in different provinces in the country. The conference reached consensus regarding the review report of the activities done during operation period of 1998-2004 and agreed on the orientations for future tasks in 2005-2010 through the regulation of the Association.

Sau một thời gian chuẩn bị, kể từ ngày Hội Thủy lợi được tách ra từ Hội Xây dựng Việt Nam (nay là Tổng Hội Xây dựng Việt Nam) để thành lập Hội Thủy lợi Việt Nam, thành viên tự nguyện của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Đại hội Hội Thủy lợi Việt Nam lần thứ 2 đã được tổ chức vào ngày 14/1/2005 với đầy đủ đại biểu từ các cơ quan Trung ương, các Hội cơ sở và chuyên ngành ở Trung ương và một số Hội địa phương thuộc các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Kết thúc một ngày làm việc khẩn trương và tích cực, Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo kiểm điểm đánh giá tình hình hoạt động trong nhiệm kỳ 1998-2004 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005-2010 của Hội; thông qua Điều lệ Hội; bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Hội với 158 Ủy viên. Đại hội đã nhất trí mời đồng chí Nguyễn Cảnh Đình làm Chủ tịch danh dự của Hội.

Ban Chấp hành Trung ương mới của Hội đã họp phiên đầu tiên để bầu ra Ban Thường vụ Trung ương Hội mới gồm 25 thành viên và Ban Kiểm tra gồm 4 thành viên, trong đó có:

- Chủ tịch Trung ương Hội: Đ/c Trần Nhơn, Nguyên Thứ trưởng Bộ Thủy lợi, Chủ tịch Hội Thủy lợi khoá 1.

- 6 Phó Chủ tịch Trung ương Hội, gồm các đồng chí: Vũ Trung Hồng, Nguyễn Giỏi, Phan Sỹ Kỳ, Nguyễn Xuân Bảo, Nguyễn Tuấn Anh và Đào Xuân Học.

- Tổng Thư ký Trung ương Hội: Đ/c Hoàng Văn Thắng.

- Ban Kiểm tra gồm các đồng chí: Chu Phương Chi (Trưởng ban), Phạm Văn Hiền (Phó Trưởng ban), các Ủy viên: Nguyễn Tiến Đoàn, Hoàng Xuân Hồng.

Qua Đại hội Hội Thủy lợi Việt Nam lần thứ 2, có thể rút ra một kết luận đánh giá chung về Đại hội này là một Đại hội: Đoàn kết - Trí tuệ và Phát triển.

HỘI THẢO XỬ LÝ NỀN ĐẬP WORKSHOP ON DAM FOUNDATION TREATMENT

From 8th to 10th March 2005, The large dam association of Vietnam held an international seminar on technical and field investigation on dam foundation treatment. The objectives of the seminar focused on the information and experience exchange and introduction of new technologies of dam foundation treatment of various organizations and individuals regionally and internationally of which treatment of Cua Dat dam foundation is one example.

Từ 8-10/3/2005 Hội đập lớn Việt Nam đã tổ chức Hội thảo kỹ thuật quốc tế và nghiên cứu thực địa về xử lý nền đập.

Mục tiêu của Hội thảo là trao đổi thông tin, kinh nghiệm và giới thiệu những kỹ thuật

mới của các tổ chức, cá nhân trong khu vực và quốc tế về đập trong đó có xử lý nền đập hồ Cửa Đạt.

Chương trình 3 ngày Hội thảo như sau:

- 08/3/2005: Khai mạc, Thông qua về Đập lớn ở Việt Nam. Xử lý nền đập
- 09/3/2005: Nghiên cứu thực địa hồ đa mục tiêu Cửa Đạt, công trình Na Hang
- 09/3/2005: Nghiên cứu thực địa nhà máy thủy điện Na Ha

MIỀN BẮC THOÁT KHỎI HẠN HẠN THE NORTHERN DELTA - OUT OF THE DROUGHT

(Trích tin nhanh Việt Nam VnExpress ngày 14/2/2005)

The out-of-season rains combined by the continuous release of Hoa Binh reservoir with a flow of 500-600 m³/s since 20 January 2005 have saved the northern delta and midland out of the drought seen as the most rigorous in the past 40 years. About 75% of the cultivation area are provided with enough water.

Những cơn mưa rào trái mùa cùng việc liên tục xả nước hồ Hoà Bình từ ngày 20/1/2005 với trung bình từ 500-600 m³/s đã giúp đồng bằng và trung du Bắc Bộ thoát khỏi đợt hạn hán được đánh giá là khốc liệt nhất trong hơn 40 năm qua. 75% diện tích khu vực này đã đủ nước gieo cấy. Trước Tết, vào thời gian bước vào vụ gieo cấy lúa Đông Xuân ở các tỉnh miền Bắc, nhu cầu nước đổ ải rất lớn, song mực nước ở các sông, hồ thấp hơn cả năm 2004, vốn được coi là năm hạn hán khốc liệt nhất trong suốt 40 năm. Tại Hà Nam, mực nước kênh dẫn nước từ sông Nhuệ về đập Diệp Sơn và đập Nhật Tựu sáng 12/1 chỉ đạt 0,88-1,33m, thấp hơn thiết kế 1,8m, thấp hơn cùng kỳ năm 2004 là 0,6m. Tại Bắc Ninh dù đã bơm trữ nước vào các kênh mương từ cuối năm 2004, song hiện tất cả kênh dẫn nước từ sông Hồng và sông Đuống vào các trạm bơm Long Tửu, Trịnh Xá, Như Quỳnh đều bị bồi lắng, mực nước chỉ đạt 1 m. Theo Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, lượng nước hồ Hoà Bình và Thác Bà năm nay thiếu hụt tới 1,8 triệu m³ so với thiết kế. Hiện tổng lượng nước của 2 hồ là 6,3 tỷ m³, nếu xả theo yêu cầu của các tỉnh thì sẽ mất khoảng 3 tỷ m³, không còn đủ nước phát điện. Mặt khác, nếu xả nước gieo cấy thì sau đó cũng không có gì để tưới đường. Mực nước sông Hồng tại Hà Nội xuống rất thấp 1,87 m (mấy ngày Tết có lúc xuống 1,75 m - mức thấp nhất từ năm 1956).

Bảng so sánh mực nước thấp nhất trên sông Hồng tại Hà Nội

Thời gian	2003-2004 Đông Xuân	2004-2005 Đông Xuân
Tháng 11	2,34 m	2,5 m
Tháng 12	2,4 m	2,2 m
10 ngày đầu tháng 1	2,24 m	2,06 m

Tuy nhiên, những ngày giáp Tết và sau Tết

Nguyên đán, tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung luôn có mưa phùn và mưa nhỏ. Lượng mưa phổ biến ở Bắc Bộ từ 10-20mm, các tỉnh Trung du Bắc Bộ 30-40mm, lượng mưa ở giai đoạn này không lớn nhưng có khả năng giữ ẩm đất, hạn chế bốc hơi nước và quan trọng nhất là tiết kiệm tối đa lượng nước tưới. Cùng với việc liên tục xả nước từ hồ Hoà Bình với trung bình từ 500-600 m³/s đã nâng mực nước trên sông Hồng tại Hà Nội đạt khoảng 2-2,1 m và sau đó đạt trên 2,3 m, giúp cho đồng bằng và trung du Bắc Bộ thoát khỏi đợt hạn hán được đánh giá là khốc liệt nhất trong 40 năm qua.

Việc miền Bắc thoát khỏi đợt hạn hán này, một phần cũng nhờ Ủy ban nhân dân các tỉnh phối hợp với các Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các Công ty khai thác công trình thủy lợi và hợp tác xã nạo vét kênh mương, huy động máy bơm dẫn nước vào đồng sớm hơn mọi năm và đặc biệt các địa phương đã tranh thủ vận hành các công trình thủy lợi kể cả trong những ngày Tết.

Chiều ngày 15/2, ông Phạm Xuân Sửu - Cục trưởng Cục Thủy lợi (Bộ NN & PTNT) cho biết, đến thời điểm này đã có 480.000/656.800 ha diện tích đất của vụ Đông Xuân ở miền Bắc có nước tưới.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN, THỦ THỤC CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI DECISION OF MINISTER OF AGRICULTURAL AND RURAL DEVELOPMENT ON THE PROMULGATION OF REGULATIONS ON MANDATES AND PROCEDURES APPLIED IN THE LICENSING TO WASTE WATER DISCHARGE INTO IRRIGATION AND DRAINAGE SCHEMES

(Trích Công báo số 27 ngày 26/11/2004)

On 1st November 2004, the Minister of Agricultural and Rural Development approved the Decision No. 56/2004/QĐ-BNN regarding Regulation on Mandates and Procedures applied in the Licensing to Waste Water Discharge into Irrigation and Drainage Schemes. This regulation stipulates the mandates, procedures of issuing and extending license, adjustment of contents, cancel and withdraw licensing to waste water discharging into irrigation and drainage schemes to be applied by organizations, individuals who use water in production, scientific research, hospital, urban area, residential area and other activities.

Ngày 1 tháng 11 năm 2004 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã quyết định phê duyệt Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN Quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải

vào hệ thống công trình thủy lợi. Quy định này quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, thu hồi giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, bệnh viện, đô thị, khu dân cư tập trung và các hoạt động khác nếu xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi. Quy định này bao gồm 6 chương 20 điều và 7 phụ lục kèm theo.

- **Chương I.** Những quy định chung, bao gồm 7 điều với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng phải xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

Điều 3. Điều kiện cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

Điều 4. Thời hạn, gia hạn sử dụng giấy phép.

Điều 5. Điều chỉnh nội dung giấy phép.

Điều 6. Đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép.

Điều 7. Thu hồi giấy phép

- **Chương II.** Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi, bao gồm 2 điều:

Điều 8. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép.

Điều 9. Cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ.

- **Chương III.** Thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi, bao gồm 4 điều:

Điều 10. Hồ sơ xin cấp giấy phép.

Điều 11. Trình tự cấp giấy phép.

Điều 12. Hồ sơ xin gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép.

Điều 13. Trình tự xin gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

- **Chương IV.** Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp phép và tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, bao gồm 4 điều với các nội dung sau:

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan cấp phép.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ.

Điều 16. Quyền của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Điều 17. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

- **Chương V.** Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, gồm 2 điều:

Điều 18. Kiểm tra, thanh tra.

Điều 19. Xử lý vi phạm.

- **Chương VI.** Điều khoản thi hành,

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15

ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong thời hạn một năm kể từ khi Quy định này có hiệu lực tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 2 Quy định này đang có hoạt động xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải hoàn thành việc xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VỀ BAN HÀNH QUY ĐỊNH VIỆC CẤP GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

DECISION OF MINISTER OF AGRICULTURAL AND RURAL DEVELOPMENT ON THE PROMULGATION OF REGULATIONS ON LICENSING TO PROTECTION ACTIVITIES OF HYDRAULIC STRUCTURES

(Trích Công báo số 8 ngày 12/11/2004)

On 1st November 2004, the Minister of Agricultural and Rural Development approved the Decision No. 55/2004/QĐ-BNN regarding Regulation on mandates and procedures applied in the licensing to activities carried out in the protection area of hydraulic structures. This regulation stipulates the mandates, procedures of issuing licenses to activities carried out by organizations and individuals in the protection area of hydraulic structures. The regulation includes 6 chapters with 19 articles and 6 attached annexes.

Ngày 1 tháng 11 năm 2004 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã quyết định phê duyệt Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN về Quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Quy định này quy định về thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động của tổ chức, cá nhân trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi bao gồm 6 chương 19 điều và 6 phụ lục kèm theo.

- **Chương I.** Những quy định chung, bao gồm 6 điều với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

Điều 2. Căn cứ để cấp giấy phép.

Điều 3. Thời hạn, gia hạn sử dụng giấy phép.

Điều 4. Điều chỉnh nội dung giấy phép.

Điều 5. Đình chỉ hiệu lực sử dụng của giấy

phép.

Điều 6. Thu hồi giấy phép.

- **Chương II.** Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, bao gồm 2 điều:

Điều 7. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục, thu hồi giấy phép.

Điều 8. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép.

- **Chương III.** Thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, bao gồm 4 điều:

Điều 9. Hồ sơ xin cấp giấy phép.

Điều 10. Trình tự cấp giấy phép.

Điều 11. Hồ sơ xin gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

Điều 12. Trình tự xin gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

- **Chương IV.** Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp phép và tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, bao gồm 4 điều với các nội dung sau:

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan cấp phép.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ.

Điều 15. Quyền của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Điều 16. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

- **Chương V.** Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, gồm 2 điều:

Điều 17. Kiểm tra, thanh tra.

Điều 18. Xử lý vi phạm.

- **Chương VI.** Điều khoản thi hành,

Điều 19. Tổ chức thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong thời hạn 6 tháng kể từ khi Quy định này có hiệu lực tổ chức, cá nhân đang có các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 1 Quy định này phải hoàn thành việc xin cấp giấy phép cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN VIỆC THÀNH LẬP, Củng cố và Phát triển Tổ chức Hợp tác Dùng nước

DECISION OF MINISTER OF AGRICULTURAL AND RURAL DEVELOPMENT ON THE PROMULGATION OF REGULATIONS ON GUIDELINES TO THE FORMATION, IMPROVEMENT AND DEVELOPMENT OF WATER USER ORGANIZATION

(Trích Công báo số 4 ngày 4/1/2005)

The Circular No. 75/2004/TT-BNN dated 20 December 2004 by Minister of Agricultural





Đoàn thực địa Văn phòng Ban QLQHLY sông Hồng - Thái Bình làm việc với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tây

and Rural Development regards the Guidelines to the Formation, Improvement and Development of Water User Organization. The formation, building and development of the water user groups are aimed at ensuring a real manager to the water resource structures so that these works can be protected and brought into full play. This will create a synchronous management of the irrigation works for better use of farmer households.

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 04 tháng 4 năm 2001; Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, ngày 20/12/2004 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 75/2004/TT-BNN hướng dẫn việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước. Thông tư bao gồm 4 phần với các nội dung chính sau:

- Phần A. Những Quy định chung

"Tổ chức hợp tác dùng nước" đã được xác định trong Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi là hình thức hợp tác của những người cùng hưởng lợi từ công trình thủy lợi, làm nhiệm vụ khai thác và bảo vệ công trình, phục vụ sản xuất, dân sinh trên một địa bàn nhất định. Mục tiêu của việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước là đảm bảo các công trình thủy lợi có chủ quản lý thực sự nhằm bảo vệ và phát huy tốt hiệu quả công trình, đảm bảo sự đồng bộ, khép kín về công tác quản lý giúp các hộ nông dân sử dụng nước có hiệu quả.

Tổ chức hợp tác dùng nước tổ chức theo các loại hình: tổ hợp tác, hợp tác xã, hội, hiệp hội trong phạm vi thôn, xã hoặc liên xã được Nhà nước hoặc tập thể giao quyền quản lý và khai thác công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu theo nguyên tắc các bên cùng có lợi. Ngoài các dịch vụ tưới, tiêu, tổ chức hợp tác dùng nước được kết hợp làm các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức hợp tác dùng nước được quy định cụ thể tại Điều 9 Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ.

- Phần B. Cơ cấu của tổ chức hợp tác dùng nước

Trong Thông tư đã nêu rõ quy mô và hình thức tổ chức hợp tác dùng nước quản lý

hệ thống công trình độc lập (hệ thống công trình được xây dựng trên địa bàn phục vụ tưới tiêu gọn trong phạm vi thôn, liên thôn, xã hoặc liên xã không liên quan đến tổ chức, quản lý vận hành hệ thống công trình do doanh nghiệp nhà nước khai thác công trình thủy lợi quản lý) và tổ chức hợp tác dùng nước quản lý công trình trong hệ thống công trình thủy lợi do doanh nghiệp nhà nước khai thác công trình thủy lợi quản lý.

Bộ máy điều hành (ban chủ nhiệm) do các thành viên của tổ chức hợp tác dùng nước lựa chọn bầu ra thông qua hội nghị hoặc đại hội định kỳ của tổ chức. Tùy theo quy mô lớn, nhỏ và hình thức tổ chức đã được thành lập để quy định tổ chức bộ máy.

- Phần C. Tài sản và tài chính

Tài sản của tổ chức hợp tác dùng nước bao gồm tài sản do tổ chức hợp tác đang quản lý và tài sản được nhà nước, tập thể giao quyền cho tổ chức hợp tác trực tiếp quản lý, được định giá bằng tiền tại thời điểm giao tài sản này nhưng vẫn thuộc quyền sở hữu của Nhà nước hoặc quyền sở hữu của tập thể. Tổ chức hợp tác dùng nước phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước và cộng đồng về việc bảo tồn và phát huy hiệu quả của tài sản đã được giao quản lý.

Nguồn thu của tổ chức hợp tác dùng nước bao gồm thủy lợi phí thu từ các hộ sử dụng nước thông qua dịch vụ tưới tiêu, từ nguồn hỗ trợ của ngân sách nhà nước (đối với các tổ chức được hưởng hỗ trợ theo quy định) và thu từ các dịch vụ khác. Phần chi phí của tổ chức hợp tác dùng nước phải tập trung chi cho duy tu, vận hành và bảo dưỡng công trình.

- Phần D. Tổ chức thực hiện

Cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện Thông tư này. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Nghị định của Chính phủ để quy định cụ thể việc chuyển giao công trình thủy lợi cho tổ chức dùng nước hoặc cá nhân quản lý, khai thác và bảo vệ.

Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh có nhiệm vụ phối hợp với Ban chỉ đạo đổi mới doanh nghiệp và các ngành liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án củng cố, thành lập và hoạt động của các tổ chức hợp tác dùng nước trong phạm vi toàn tỉnh, các quy định cụ thể về việc phân cấp, giao công trình từ các doanh nghiệp Nhà nước cho tổ chức hợp tác dùng nước hoặc cá nhân quản lý, khai thác và bảo vệ.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi, tổ chức hợp tác dùng nước thường xuyên báo cáo kết quả về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Cục Thủy lợi), kịp thời phản ánh những vướng mắc để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP CÁC TỈNH MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU BẮC BỘ TỪ NĂM

1986-2003

ASSESSMENT ON IRRIGATION DEVELOPMENT IN PREPARATION FOR THE SHIFT IN AGRO-ECONOMIC MECHANISM IN MOUNTAINOUS PROVINCES AND NORTHERN MIDLAND AREA PERIOD 1986-2003

(Viện Quy hoạch Thủy lợi)

In the past 20 years, the water resource sector has play such an important and decisive role in the stabilizing and improving the livelihood and spiritual life of people. The water resource development in mountainous and midland area in the North Vietnam has facilitated the socio-economic development in order to alleviate the poverty, mitigate natural disaster, stabilize daily life and ensure national security. The water resource development also contribute to the national socio-economic development as a whole, say in hydropower, flood control and water supply for Red River Delta.

Vùng miền núi và trung du Bắc Bộ bao gồm 15 tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Quảng Ninh với tổng diện tích tự nhiên là 9.519.374 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 1.239.673 ha, đất canh tác 922.556 ha.

Các tỉnh miền núi phía Bắc hầu hết nằm ở thượng nguồn các sông, suối cho nên sự biến đổi về cao độ rất lớn và phức tạp, đất đai đa dạng nhiều loại khác nhau nhưng nhìn chung khá màu mỡ, tầng mùn dày thuận lợi cho việc phát triển các loại cây trồng như lương thực, thực phẩm, cây ăn quả, cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày, cây dược liệu quý hiếm, phát triển rừng và đồng cỏ chăn nuôi. Trong vùng có các lưu vực sông chính là: Sông Đà, sông Thao, sông Lô - Gâm, sông Cầu - Thương, sông Bằng Giang - Kỳ Cùng và các sông suối nhỏ ven biển Quảng Ninh. Đặc điểm nổi bật là nguồn nước phân bố không đều theo không gian và thời gian, mùa mưa chiếm 80-85% và mùa khô chiếm 15-20% tổng lượng nước hàng năm.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua các tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ đã xây dựng một số công trình để phát triển nguồn nước nhằm phục vụ:

- Cấp nước cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp, đô thị và nông thôn, cho các hoạt động du lịch, dịch vụ, giao thông, thể thao và vệ sinh môi trường, bảo vệ sự phát triển bền vững của môi trường sinh thái.
- Phòng chống lũ cho nội tại các tỉnh miền núi, trung du và đồng bằng; đáp ứng, điều hoà và tăng nguồn nước mùa kiệt cho hạ du, phát triển nguồn năng lượng cho cả

nước, hỗ trợ việc tái tạo và trồng rừng phòng hộ các công trình hồ chứa lớn.

Do đặc điểm của công trình thủy lợi ở các tỉnh miền núi Bắc Bộ là quy mô vừa và nhỏ, đa dạng về chủng loại, phần lớn là công trình bán kiên cố, diện tích phục vụ phân tán, chia cắt, số lượng công trình quá nhiều nên suất đầu tư rất cao, quản lý khai thác phức tạp, hàng năm phải tu bổ, nâng cấp với kinh phí và công lao động không nhỏ. Tuy nhiên một số công trình lớn trên dòng chính đã xây dựng như Thác Bà trên sông Chảy, Hoà Bình trên sông Đà, hồ Núi Cốc trên sông Công, hồ Cẩm Sơn trên sông Hoá, đập Thác Huồng trên sông Cầu, hệ thống Liên Sơn trên sông Phó Đáy, hồ Yên Lập (Quảng Ninh), hồ Pa Khoang (Điện Biên)... không những đóng góp to lớn vào công cuộc phát triển nền kinh tế Quốc gia về năng lượng, mà còn có ý nghĩa lớn về chống lũ và điều hoà nguồn nước cho đồng bằng và trung du Bắc Bộ.

Công tác đầu tư thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp có thể được chia thành 3 thời kỳ:

- Từ năm 1986 - 1989: Chuyển từ kinh tế tập thể sang kinh tế hộ (phá vỡ thể tự túc tự cấp, tập trung giải quyết vấn đề lương thực, vượt khỏi đói nghèo).

- Từ năm 1990 - 2000: Chuyển từ kinh tế hộ sang kinh tế hàng hoá mở rộng (phát triển sản xuất nông sản thô, phát triển kinh tế trang trại, phần đầu no đủ).

- Từ năm 2000 - 2003: Bước đầu chuyển từ sản xuất hàng hoá mở rộng sang kinh tế hàng hoá hướng tới đạt năng suất, chất lượng giá trị và hiệu quả cao hơn và phát triển ngành nghề, tăng thu nhập của người dân.

Đến nay trên toàn vùng miền núi và trung du Bắc Bộ đã xây dựng được 1945 hồ chứa vừa và nhỏ, 4370 đập dâng, 750 trạm bơm, hàng vạn công trình tiểu thủy nông gồm mương, phai, đường dẫn nước, hồ, ao nhỏ phục vụ tưới thiết kế cho 367.580 ha và thực tế đã đảm bảo tưới cho 278.527 ha. Ngoài ra các công trình thủy lợi còn kết hợp cấp nước sinh hoạt cho hàng vạn dân, có 104.934 công trình đường ống, bể xây, bể hốc đá, mỏ nước đã được xây dựng để cấp cho 805.600 người dân ở các vùng khan hiếm nước, vùng núi đá, vùng biên giới. Cấp nước cho các khu công nghiệp của Thái Nguyên, Quảng Ninh và các đô thị khác.

Thống kê thực trạng các công trình phát triển tài nguyên nước trên địa bàn các tỉnh đã được xây dựng như sau:

Thống kê các công trình thủy lợi xây dựng giai đoạn 1986 - 2003 vùng miền núi và trung du Bắc Bộ

Giai đoạn	Tổng số công trình				Diện tích tưới (ha)	Vốn đầu tư (10 ⁹)
	Tổng số	Hồ chứa	Đập	Trạm bơm		
Giai đoạn 1986 - 1990	5861	1313	3962	586	200.000	
<i>Trong đó, tăng thêm</i>	<i>>200</i>				<i>19.862</i>	<i>57,0</i>
Giai đoạn 1990 - 2000	6986	1924	4312	750	267.158	
<i>Tăng thêm</i>	<i>1125</i>		<i>350</i>	<i>164</i>	<i>69.746</i>	<i>1946,0</i>
Giai đoạn 2001 - 203	7065	1945	4370	750	278.527	
<i>Tăng thêm</i>	<i>79</i>				<i>18.014</i>	<i>583,0</i>
Tổng cộng						2.586,0

Thực tiễn cho thấy sự phát triển tài nguyên nước ở miền núi và trung du Bắc Bộ trong những năm qua đã khẳng định được hiệu quả hết sức to lớn không chỉ đối với sản xuất nông nghiệp, các ngành kinh tế quốc dân mà còn góp phần tích cực vào việc phát triển ổn định định canh, định cư, xoá đói giảm nghèo. Đối với sản xuất nông nghiệp, thủy lợi là điều kiện để phát triển sản xuất, là biện pháp hàng đầu, là tiền đề thâm canh, khai hoang phục hoá mở rộng diện tích, tăng vụ... góp phần vào việc thực hiện mục tiêu sản xuất lương thực. Ngoài ra công trình thủy lợi đã góp phần giải quyết cấp nước sinh hoạt đô thị, nông thôn, cấp nước cho công nghiệp, nuôi trồng thủy sản... phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.

Trong 20 năm qua, ngành thủy lợi đã góp phần quan trọng và quyết định tới cuộc sống ổn định và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Công tác phát triển tài nguyên nước ở các tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ đã tạo điều kiện để phát triển nền kinh tế xã hội nhằm xoá đói giảm nghèo, hạn chế thiên tai và ổn định dân cư, bảo đảm an ninh quốc phòng quốc gia mà còn đóng góp rất lớn vào phát triển kinh tế xã hội của cả nước, trong đó có điện năng, chống lũ và cấp nước cho đồng bằng sông Hồng.

Sự phát triển kinh tế xã hội trong những năm đổi mới, đặc biệt trong thời gian từ nay đến năm 2010 sẽ có chuyển biến mạnh mẽ cả về cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý, nhất là từ nay nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo nghị quyết của Đảng thì công tác thủy lợi vẫn phải đảm bảo phát triển các ngành kinh tế của đất nước một cách hài hoà và có hiệu quả, vừa phải bảo vệ an toàn chống lụt bão cho các vùng dân sinh và kinh tế quan trọng. Tình hình này đòi hỏi công tác thủy lợi phải đổi mới cách nghĩ, cách làm thì mới có thể đáp ứng những yêu cầu cấp bách của thực tiễn cuộc sống đang diễn ra hết sức mạnh mẽ và sôi động ở mỗi lưu vực, mỗi vùng kinh tế.

HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN THỦY LỢI SÔNG HỒNG GIAI ĐOẠN 2 - PHẦN A

ACTIVITIES OF 2nd RED RIVER BASIN PLANNING SECTOR - PART A

(Theo báo cáo tiến độ 2/2005 của dự án)

ADB sông Hồng giai đoạn 2)

The part A of 2nd Red River Basin Planning Sector project concludes 5 components and is carried out in 3 steps: inception, assessment of different alternatives and integration. The progress report for February 2005 summarized the outputs of 4 components, say IWRM in Cau river sub-basin; Strategic management of flood in Red River Delta; IWRM in mountainous area and Monitoring of water quality in Day - Nhue sub-basin.

Dự án Thủy lợi sông Hồng giai đoạn 2, phần A: Quản lý tài nguyên nước gồm 5 hợp phần và được chia làm 3 bước: khởi đầu (4 tháng đầu), đánh giá phương án (4 tháng) và tổng hợp (4 tháng cuối). Dưới đây là những kết quả thực hiện của 4 hợp phần đã được nêu trong báo cáo tiến độ tháng 2/2005:

1. Hợp phần 1: Quản lý tổng hợp tài nguyên nước ở tiểu lưu vực sông Cầu

Phần lớn các hoạt động trong tiểu lưu vực sông Cầu trong đầu tháng 2 nhằm kết thúc Dự thảo Báo cáo Khởi đầu Cuối cùng. Báo cáo khởi đầu bao gồm: tổng quan tiểu lưu vực, thông tin về cơ cấu của hợp phần và thể chế, tiếp cận kế hoạch công tác, quá trình tham gia, đánh giá kỹ thuật bước đầu (tiềm năng trữ nước, vận hành tưới, đa dạng hoá cây trồng, tiềm năng nuôi trồng thủy sản, tài sản và dòng chảy môi trường cũng như cân bằng nước sơ bộ và đánh giá phân bổ nước).

Báo cáo cũng bao gồm đánh giá và đề xuất đối với Tiểu ban quản lý quy hoạch tiểu lưu vực sông Cầu và xây dựng phương pháp luận để thực hiện các kịch bản ban đầu. Hoạt động chính sau Tết là chuẩn bị Hội thảo khởi đầu tiểu lưu vực sông Cầu. Một trong những việc để chuẩn bị cho Hội thảo là tổ chức chuyến đi làm việc với các cơ quan liên quan tại tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra, cũng liên tục xây dựng các bản đồ theo từng chủ đề (ranh giới lưu vực, nuôi trồng thủy sản...) cho hội thảo cũng như đánh giá tác động của tiềm năng trữ nước đối với cân bằng nước. Phân tích độ nhạy cảm của nhu cầu sử dụng nước trong nuôi trồng thủy sản cũng được thực hiện. Vào đầu tháng 2, một số chuyên gia đã đến làm việc với Bộ Thủy sản và DANIDA để thu thập thông tin về nuôi trồng thủy sản nước ngọt và các dự án có triển vọng liên quan đến các quy định về dòng chảy môi trường.

2. Hợp phần 2: Quản lý lũ chiến lược ở



Các chuyên gia Dự án ADB sông Hồng giai đoạn 2 làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên



đồng bằng sông Hồng

Trong tháng này không có tiến triển gì đối với các hoạt động 2.1 (Đánh giá Rủi ro do Lũ gây ra), 2.2 (xói lở bờ sông và Chính trị sông), 2.3 (Quản lý lũ cực trị) và 2.5 (Quy hoạch phát triển). Đối với hoạt động 2.4 (Dự báo lũ), đã tiến hành kiểm kê các tài liệu khí tượng thủy văn có sẵn ở Lưu vực sông Hồng, trên lãnh thổ Trung Quốc và Việt Nam, để điều tra dự báo lũ cho các năm 1996 và 2004. Ngoài ra, cũng lên kế hoạch xây dựng mô hình mưa-dòng chảy ở lưu vực sông Đà.

3. Hợp phần 3: Quản lý tài nguyên nước tổng hợp ở vùng cao

Báo cáo khởi đầu cho Hợp phần 3 được tiến hành trong hầu hết tháng 2. Báo cáo hoàn thành trước Tết nguyên đán năm 2005. Tóm tắt của báo cáo là phân hồi cho phần báo cáo chính và sau này sẽ dùng để phát cho đại biểu trong Hội thảo khởi đầu. Các thông tin trong phần Tóm tắt cũng nằm trong phần báo cáo chính.

Cuối tháng 1/2005, 3 thành viên của nhóm đã có một chuyến thực địa và trong tháng 2 đã thiết lập được các mối liên lạc và cam kết. Việc này tạo cơ sở cho các bên sau này tham gia nhiều hơn.

Chuẩn bị cho Hội thảo khởi đầu bao gồm trao đổi với nhóm cộng đồng và hướng dẫn cho các thành viên của Ngôi làng thế giới, đặc biệt là về cách sử dụng phương pháp phân tích SWOT (Thuận lợi, Khó khăn, Cơ hội, Rủi ro) sẽ sử dụng trong Hội thảo Khởi đầu.

4. Hợp phần 4: Giám sát chất lượng nước ở tiểu lưu vực sông Đáy - Nhuệ

Với sự phối hợp của chuyên gia kinh tế, đã xác định các khía cạnh kinh tế của Hợp phần 4 và xếp hạng các vấn đề của dự án. Tất cả được đề cập trong Báo cáo của Hợp phần 4.

Dự thảo Báo cáo khởi đầu đã kết thúc và đã được đưa ra thảo luận ngắn gọn với ADB trong một cuộc họp vào 3/2. Ngoài ra, báo cáo cũng được photo và gửi cho các bên tham gia để họ đóng góp ý kiến. Đã xây dựng 1 bản đồ ở dạng bản thảo. Dựa vào ý kiến của các bên tham gia, bản đồ sẽ được cập nhật và hoàn thành trước Hội thảo khởi đầu.

Vào ngày 4/2, đã tiến hành một cuộc họp điều phối (giữa DANIDA, AUSAid và Hợp phần 4) để thông tin cho tất cả các bên và thảo luận các hoạt động điều phối.

AUSAid đã đề xuất sử dụng giám sát ở sông Đáy-Nhuệ là một yếu tố trong các hoạt động xây dựng chính sách của mình. Các chuyên gia của hợp phần 4 đã có phản ứng tích cực với kế hoạch này và cũng đề cập đến ý kiến này trong Báo cáo khởi đầu.

Báo cáo khởi đầu sau đó được gửi cho

điều phối viên người Canada để nhận xét. Đến nay đã nhận được các nhận xét của điều phối viên này và vào tháng 3 sẽ có một cuộc họp.

Công việc của dự án bắt đầu trở lại vào ngày 21/2 theo đúng kế hoạch. Hội thảo khởi đầu và thực địa dự định vào tháng 3. Báo cáo khởi đầu đang được dịch sang tiếng Việt.

MẠNG LƯỚI CÁC TỔ CHỨC LƯU VỰC SÔNG CHÂU Á (NARBO)

HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC TỔNG HỢP MỚI CỦA KHU VỰC CHÂU Á

NETWORK OF ASIAN RIVER BASIN ORGANIZATIONS
NEW SYSTEM OF INTEGRATED WATER RESOURCE MANAGEMENT IN ASIA

(Tác giả: Sukrano Sastro Hardjono và Tjloek Subijanto)

The main content in the IWRM in the monsoon Asian region concerns the implementation of river basin management in an integrated and appropriate way. So it is necessary to establish an RBO (river basin organization) for the development and management of water resource in the basin. The RBO will play the role of stabilizing and developing the region through the proper water resource management. Moreover, in order to solve the problems in IWRM in the Asian region, the exchange of information and experience, as well as the shared efforts are indispensable to build the capacity among RBOs and related government agencies, counterparts and international cooperation organizations. With the above listed goals, NARBO was formed at Bata - Indonesia on 24 February 2004 by concerned water resources organizations in Asian region. The role of NARBO is to support RBO in the establishing of efficient integrated management of water resources in individual country.

I. Những vấn đề nước trong khu vực gió mùa Châu Á

Theo quan điểm này, khu vực gió mùa Châu Á bao gồm các nước Nhật, bán đảo Hàn Quốc, Trung Quốc (trừ Phía Tây, vùng phụ cận lưu vực sông Vàng), khu vực Đông Á, Nepal, Bangladesh, Sri Lanka, và khu vực phía Đông của Deccan Plateau thuộc Tây nam Ấn độ. Vùng gió mùa Châu

Á có đặc điểm là lượng mưa rất cao so với so với 1.000mm lượng mưa trung bình hàng năm của thế giới, sự dao động của lượng mưa diễn ra bất thường theo ngày, và dưới sự ảnh hưởng của gió mùa, độ ẩm rõ rệt và mùa khô hạn trong năm dẫn đến sự khan hiếm nước tưới cho các vụ lúa nước.

Tổ chức NARBO cam kết hoạt động trong khu vực gió mùa Châu Á có mật độ dân cư đông đúc, khoảng 3.3 tỉ dân, chiếm hơn 60% dân số thế giới. Do vậy lượng nước sử dụng trong vùng Châu Á gió mùa chiếm tới 50% tổng lượng nước Thế giới, và những giải pháp về nước trong khu vực là những đóng góp quan trọng trong sự ổn định của Thế giới. Dân số trong khu vực gió mùa Châu Á ngày càng tăng cao và những vấn đề nông thôn đã xuất hiện như là sự thiếu nước do sự tập trung dân cư, sự gia tăng của thiên tai lũ lụt, và sự ô nhiễm nguồn nước.

Nói chung, vùng Châu Á gió mùa là vùng có lượng mưa nhiều và hơn 70% lượng mưa tập trung vào mùa ẩm. Do vậy, lượng nước ở các lưu vực sông tăng, giảm trong tỉ lệ thấp, sự thay đổi bất thường lặp đi lặp lại nhanh trong một năm. Trong khi đó, ở nhiều vùng, thành phố ở đồng bằng phù sa đang chịu lũ lụt. Thêm vào đó các thành phố phải chịu những vấn đề về nước lũ lụt và hạn hán cùng với sự tăng lên hay giảm xuống với tỉ lệ thấp trong lưu vực sông.

Trong khu vực Châu Á gió mùa, từ xa xưa nước được dùng cho việc trồng lúa và ngày nay việc mở rộng việc dùng nước cũng vẫn được dùng cho mục đích này. Trong điều kiện dân số ngày càng tăng, kinh tế phát triển như cần nước máy và nước công nghiệp đang tăng nhanh trong những vùng nông thôn và nó đã dẫn đến sự mâu thuẫn chống lại việc sử dụng nước truyền thống vào tưới cho nông nghiệp.

II. Các nội dung quan trọng trong quản lý tài nguyên nước tổng hợp trong khu vực Châu Á

Nội dung chính trong quản lý tài nguyên nước tổng hợp trong khu vực châu Á nhiệt đới gió mùa, nơi thường xuyên xảy ra lũ lụt và hạn hán, là thực hiện quản lý lưu vực sông một cách tổng thể và phù hợp. Để có thể giải quyết vấn đề trên, cùng với các biện pháp phi công trình, các biện pháp công trình như xây dựng và cải tạo các công trình thủy lợi là rất cần thiết. Việc tiến hành các biện pháp trên có thể có tác động đến môi trường. Việc bảo vệ môi trường cần được xem xét thấu đáo và đầy đủ trong quá trình tiến hành các biện pháp trên.

Trong khu vực châu Á nhiệt đới gió mùa, từ lâu đã hình thành các nguyên tắc và quy luật về sử dụng nước tưới, điều này cũng đã trở thành một nhân tố không thể tách rời trong văn hoá vùng trong nhiều trường hợp như "Subak" ở Bali - Indonexia và "Hệ thống bậc thang" ở Sri Lanka. Một khi thiết lập được công tác quản lý tài nguyên nước tổng hợp, các nguyên tắc và quy luật truyền thống trong quản lý tài nguyên nước cần được xem xét một cách đầy đủ.

Nước là một nguồn tài nguyên cơ bản không thể thiếu đối với cuộc sống con

người, cần có một lượng nước đủ để đáp ứng nhu cầu của tất cả mọi người. Nước cần cho các nhu cầu như môi trường, tưới, sinh hoạt, công nghiệp, thủy điện và các nhu cầu khác, và các nhu cầu về nước có cả ở hạ lưu và thượng lưu. Vì vậy, cần giải quyết các mâu thuẫn giữa các ngành và các vùng để có thể thiết lập một hệ thống dùng nước công bằng.

III. Sự cần thiết thành lập Ban quản lý lưu vực sông (RBO)

Quản lý tài nguyên nước tổng hợp cần thiết được thực hiện đối với mỗi lưu vực. Nhưng để làm được điều đó, cần thành lập một Ban quản lý lưu vực sông (RBO) thực hiện công tác phát triển và quản lý tài nguyên nước trong lưu vực. Để phát huy vai trò của RBO, sự hỗ trợ của Chính phủ cũng như sự tham gia của cộng đồng vào quá trình là hết sức cần thiết.

Vai trò của RBO là thực hiện ổn định và phát triển khu vực thông qua quản lý phù hợp tài nguyên nước, và các nỗ lực cần thiết để thu được lòng tin của nhân dân trong khu vực. Ban quản lý lưu vực sông sẽ là bộ phận chính trong khung thể chế thực hiện quản lý tài nguyên nước tổng hợp. Ban cũng sẽ là một tổ chức chuyên môn có đầy đủ năng lực, được hỗ trợ nguồn vốn đầy đủ để thực hiện quản lý tài nguyên nước tổng hợp và quản lý các công trình thủy lợi trong lưu vực. Nâng cao năng lực để thực hiện công tác trên là nhiệm vụ quan trọng nhất.

IV. Thành lập Mạng lưới các tổ chức lưu vực sông châu Á (NARBO)

Để có thể giải quyết vấn đề trong quản lý tài nguyên nước tổng hợp trong khu vực châu Á, việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm, cũng như sự nỗ lực chung nhằm nâng cao năng lực giữa các Ban quản lý lưu vực sông (RBO), các cơ quan liên quan của Chính phủ, các đối tác và các tổ chức hợp tác quốc tế là không thể thiếu. Tuy nhiên, trong khu vực châu Á, chưa hình thành một hệ thống nào đóng vai trò trên.

Vì mục đích này, 24/2/2004 tại Bata - Indonexia. NARBO được thành lập bởi các tổ chức tài nguyên nước có liên quan trong khu vực châu Á. Mục đích của NARBO là hỗ trợ các RBO thiết lập công tác quản lý tài nguyên nước tổng hợp hiệu quả ở mỗi nước. Mục tiêu của tổ chức cũng là củng cố và nâng cao năng lực cho các RBO trong công tác quản lý tài nguyên nước tổng hợp và thúc đẩy hoạt động quản lý tài nguyên nước.

NARBO tham gia các và nhiều hoạt động trong đó các hoạt động trọng tâm bao gồm:

1. Hỗ trợ và nâng cao nhận thức về quản lý tài nguyên nước tổng hợp của các RBO, các cơ quan liên quan trong ngành nước và các cơ quan lãnh đạo ngành nước trong khu vực.
2. Chia sẻ thông tin, các bài học và các phương thức hiệu quả trong quản lý tài nguyên nước tổng hợp giữa các tổ chức thành viên.
3. Các phương pháp chính để thực hiện các nội dung trên bao gồm phương pháp quản lý cơ sở dữ liệu và các trang web trao đổi thông tin về quản lý tài nguyên nước tổng hợp, gửi các bản tin qua email và các địa chỉ trên websites, và tổ chức các hội thảo.
4. Hỗ trợ thành viên NARBO trong nâng cao công tác quản lý tài nguyên nước, trong đó có nội dung sử dụng các công cụ chính sách, thể chế và khung pháp chế trong quản lý tài nguyên nước tổng hợp, và lập các kế hoạch hành động.
5. Hỗ trợ các RBO các công cụ kỹ thuật trong công tác lập quy hoạch, bảo tồn, phát triển, hoạt động hợp lý và hiệu quả và bảo dưỡng các công trình thủy lợi, nhằm củng cố công tác quản lý tài nguyên nước tổng hợp.
6. Tăng cường hợp tác khu vực để cải tiến công tác quản lý tài nguyên nước trong các nước có lưu vực sông quốc tế. NARBO không nhằm cung cấp sự hỗ trợ

cho bất kỳ một tổ chức cụ thể nào từ một tổ chức nào đó. NARBO có mục tiêu nâng cao năng lực cho các thành viên của tổ chức thông qua tích lũy các thông tin một cách độc lập và đồng thời trao đổi kinh nghiệm giữa các thành viên với nhau. Vì vậy các thành viên của NARBO cần tham gia vào các hoạt động của NARBO một cách tích cực với tinh thần tự chủ và hiểu biết về vai trò của mạng lưới.

NARBO hy vọng đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề về nước ở châu Á vì sự ổn định và tương lai tốt đẹp của thế giới. Chúng ta cần phải xem xét vai trò của một RBO như một tổ chức góp phần vào sự ổn định và phát triển của khu vực thông qua hoạt động quản lý tài nguyên nước hiệu quả, và cần nỗ lực để thu được lòng tin của nhân dân trong nước và trên khu vực. Để có thể hiện thực hóa kỳ vọng trên, cần có sự hợp tác toàn cầu và nhất là trong khu vực châu Á.

Do Indonesia có số thành viên nhiều nhất trong NARBO, Ban Thư ký NARBO Indonesia đã được thành lập tháng 4 năm 2004. Ban thư ký được thành lập như một tổ chức hợp tác có nhiệm vụ liên lạc và điều phối hoạt động của các thành viên NARBO trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động NARBO giai đoạn 2004-2005 phù hợp với chính sách của chính phủ.

BAN THƯ KÝ NARBO THAM DỰ HỘI NGHỊ TRÙ BỊ CHO DIỄN ĐÀN NƯỚC ĐÔNG NAM Á LẦN THỨ HAI

NARBO SECRETARIAT ATTENDED PREP MEETING FOR 2nd SOUTHEAST ASIA WATER FORUM
(Tóm lược từ trang Web của NARBO)

NARBO secretariat attended the prep meeting for 2nd Southeast Asia Water Forum in Jakarta, Indonesia on Jan. 24th 2005. The program of a conference for the 2nd Southeast Asia Water Forum that will be held in August 2005 was discussed in the meeting.

Ngày 24 tháng 1 năm 2005 tại Indonesia, Ban thư ký NARBO đã tham dự Hội nghị trụ bị cho Diễn đàn nước Đông Nam Á lần thứ hai. Dự kiến Diễn đàn nước Đông Nam Á lần thứ hai sẽ được tổ chức vào tháng 8 năm 2005, chương trình làm việc của Diễn đàn nước đã được thảo luận trong Hội nghị này. Trong phiên họp về "Tăng cường năng lực các tổ chức lưu vực sông" với chủ đề chính là "Quản lý Tài nguyên nước các lưu vực sông", NARBO bày tỏ mong muốn rằng Indonesia tham dự với vai trò người chủ trì Diễn đàn.

Văn phòng BQLQHLV: Chánh Văn phòng:
Viện trưởng Viện QHTL, Ts. Tô Trung Nghĩa

Trụ sở: tại Viện Quy hoạch Thủy lợi
162 A Trần Quang Khải, Hà Nội.
ĐT: (84-4) 8. 256 470 /8.267020
Fax: (84-4)8.252807
E-mail: iwrp.hanoi@hn.vnn.vn
Website: http://www.rrobo.org.vn

